

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 30/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N -TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và ông Hoàng Công Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 17/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/HSST-QĐ ngày 16/7/2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức M, sinh năm: 1971; Giới tính Nam; Nơi ĐKKHKT: khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lái xe; Bồ đê: ông Vũ Văn T2, sinh năm 1938 (Ông T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) và mẹ đê: bà Đỗ Thị C, sinh năm 1940; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1973; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 2012 (đã chết). Có đơn đề nghị vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989 (là bố mẹ đẻ cháu D). Chị M ủy quyền cho anh T1. Có đơn đề nghị vắng mặt

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một thành viên Thăng Long HD

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị T3 – Giám đốc

Địa chỉ: Km63, quốc lộ 37, thôn T4, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Chữ Kim D1, sinh năm 1980

Hiện trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức M có giấy phép lái xe hạng E số 300106302584 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 23/8/2018 có giá trị đến ngày 23/8/2023 và lái xe thuê cho Công ty TNHH MTV Thăng Long HD (chưa ký hợp đồng). Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2021, Vũ Đức M điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 34C-208.74 đến đường 5B thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương theo hướng xã T5 đi thị trấn N. Mạnh quan sát thấy ông Nguyễn Văn T sinh năm 1954 điều khiển xe đạp điện chở theo cháu Nguyễn Thị Ánh D sinh năm 2012, đều trú quán thôn Đ, xã H, huyện N đi cùng chiều phía trước và có 02 xe ô tô (*loại xe 7 chỗ*) đỗ ở hai bên rìa đường phía trước. Mạnh điều khiển vượt xe không đảm bảo an toàn (*có chướng ngại vật phía trước*) dẫn đến thanh giằng bảo vệ phía trước bên phải và bình xăng của xe ô tô đã va chạm vào tay nắm bên trái xe đạp điện do ông T điều khiển. Do va chạm nên cháu Nguyễn Thị Ánh D ngã xuống đường và bị giàn bánh phía sau bên phải xe ô tô do Mạnh điều khiển chèn qua người, làm cháu D chết tại hiện trường. Ông T bị thương nhẹ, xe đạp điện hư hỏng không thể khắc phục được, thiệt hại 700.000đ

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/01/2021 tại đường 5B thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương: hiện trường không còn nguyên vẹn. Hiện trường xảy ra tai nạn trên đường thẳng, trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, rộng 7m30, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn chia 2 phần đường 02 bên bằng nhau. Cách vị trí mép bên trái cửa nhà anh Tiến Hà hướng thị trấn N 7m30 đến vị trí đầu nạn nhân (1) hướng ra sông cách mép đường phải 1m66, vị trí chân nạn nhân cách mép đường phải 2m80. Từ đầu vị trí nạn nhân (1) đo thẳng vuông góc hướng thị trấn N 1m50 đến vị trí đầu vết cà xước số (2), đầu vết hướng Chu Đậu cách mép đường phải 2m, cuối vết hướng thị trấn N cách mép đường phải 3m, vết có kích thước 18mx01cm. Từ đầu vị trí vết (2) đo thẳng vuông góc hướng thị trấn N 1m30 đến vị trí tâm vùng máu, vùng não bộ đánh số (3), kích thước 4mx3m20. Vị trí tâm vùng máu (3) cách mép đường phải 2m40. Vị trí tâm vùng máu (3) đo thẳng vuông góc hướng thị

trần N 11m20 đến tâm trục bánh sau xe ô tô biển kiểm soát 34C-208.74 đánh số (4). Tâm trục bánh sau hướng cách mép đường phải 3m20, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 3m80. Vị trí tâm trục bánh sau xe ô tô (4) hướng thị trấn N 3m10 đến tâm trục bánh sau xe đạp điện số (5). Xe đạp điện đánh vị trí số (5) có tâm trục bánh sau hướng Chu Đậu cách mép đường phải 2m90, tâm trục bánh trước hướng thị trấn N, cách mép đường phải 2m95.

Biên bản khám xe đạp điện dán tem Yamaha màu sơn xanh ngày 21/01/2021, có các dấu vết chính như sau: đầu mút tay nắm tay lái bên trái vết trà xước cao su dính bột màu trắng kích thước 02cmx01cm. Mặt trước tay nắm cao su tay lái bên trái có vết có vết trà xước cao su hướng dưới lên trên kích thước 25x0,5cm. Mặt trong đầu mút tay phanh bên trái có vết trà xước kim loại kim loại lộ sáng kích thước 0,4x0,1cm. Má ngoài bên trái phía trên cạnh giỏ đồ hàng có vết trà xước nhựa bột sơn kích thước 14x3cm, hướng dưới lên trên. Tại thanh giằng bảo vệ phía bên trái cách yếm khung xe có 04 vết xước kim loại dính tạp chất màu trắng, vết đứt đoạn hướng từ dưới lên trên. Góc mặt ngoài bên trái tay cầm phía trước của người ngồi sau xe đạp có vết trà xước kim loại màu trắng hướng trước lại sau, trên xuống dưới kích thước 06x0,3cm.

Biên bản khám xe ô tô biển số 34C-208.74 màu sơn trắng loại xe trộn bê tông ngày 21/01/20201, có các dấu vết chính như sau: tại thanh giằng bảo vệ phía trước bên phải hình chữ U cạnh trước có vết trà xước lộ sơn trắng dính tạp chất màu đen kích thước 04x8cm hướng dưới lên trên, cạnh mép mặt quay về phía sau có vết trà xước lộ kim loại trắng tạp chất màu đen, hướng dưới lên trên, vết có kích thước 07x0,3cm. Tại mặt phía trước góc bên phải thùng xăng có vết cọ xước làm sạch bụi bẩn lộ kim loại màu sáng, tạp chất màu đen kích thước 12x1,5cm, chiều trong ra ngoài, dưới lên trên. Tại mặt lặn bên ngoài phía trước bên phải giàn bánh kép thứ 2 từ dưới lên dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) kéo dài từ mặt lặn má ngoài lớp kích thước 28x30cm. Tại mặt lặn bánh sau bên ngoài bên phải giàn thứ nhất từ dưới lên và mặt ngoài má lớp dính tạp chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) và tổ chức chất nghỉ thịt người trong diện kích thước 40x30cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/GDPY ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Ánh D sinh năm 2012, địa chỉ: H, N, Hải Dương do đa chấn thương, vết thương (vết thương sọ não hở, thoát não; vết thương bụng hở, thoát tạng; gãy xương sườn hai bên; gãy đốt sống thắt lưng; vỡ khung chậu).

Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐ ĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện N: giá trị chiếc xe đạp điện dán không biển số dán tem Yamaha đã qua sử dụng trước khi xảy ra tai nạn thời điểm ngày 20/01/2021 là 700.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1924 ngày 07/5/2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: video thu giữ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 20/01/2021 tại đường 5B thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông T và gia đình cháu Đông số tiền 150.000.000đ. Bị hại và đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 34C-208.74 là tài sản hợp pháp của công ty TNHH MTV Thăng Long kèm theo đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định đã trả lại cho Công ty, công ty không yêu cầu bồi thường; ông T đã nhận tiền bồi thường và chiếc xe đạp điện không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-NS, ngày 16/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác. Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Thăng Long HD xác định xe không bị hư hỏng gì, đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức M từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến

28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường A, TP H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ Đức M; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2021 tại đường 5B thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 34C-208.74 do Vũ Đức M điều khiển hướng xã T5 đi thị trấn N vượt xe không đúng quy định dẫn đến va chạm với xe đạp điện do ông Nguyễn Văn T sinh năm 1954 điều khiển chở cháu Nguyễn Thị Ánh D sinh năm 2012, đều trú quán thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đi phía trước cùng chiều. Hậu quả cháu D chết tại hiện trường, xe đạp điện hư hỏng thiệt hại 700.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại rất nghiêm trọng cho tính mạng của cháu D. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao

thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do vượt xe trong trường hợp có chướng ngại vật phía trước không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe đạp điện do ông T điều khiển, phía sau chở cháu Nguyễn Thị Ánh D. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả xe đạp điện bị hư hỏng, cháu D bị chết tại hiện trường nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú ngay; đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn T2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Từ những phân tích trên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người làm chứng, bị hại, bị cáo, dấu vết để lại tại hiện trường và số hóa các tài liệu là văn bản, tài liệu là video ghi lại toàn bộ diễn biến vụ tai nạn xác định khi bị cáo vượt xe ông T điều khiển thì phía trước cùng chiều và ngược chiều đường của bị cáo đều có xe ô tô đỗ hai bên rìa đường (đỗ lệch nhau) đã phần nào gây cản trở cho việc tham gia giao thông của bị cáo. Mặt khác, khi đầu xe của bị cáo đã vượt qua xe đạp điện do ông T điều khiển thì bị cáo với ý thức chủ quan phần đầu xe đã lọt thì sẽ không thể va chạm với xe ông T tuy nhiên phần thanh giằng bảo vệ phía trước bên phải và bình xăng của xe ô tô đã va chạm vào tay nắm bên trái xe đạp điện do ông T điều khiển. Song có thể thấy điểm va chạm lại là điểm mù của xe bị cáo điều khiển, bị cáo không quan sát được điểm va chạm.

Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang có trách nhiệm phải nuôi bố mẹ đẻ đã già yếu (trên 80 tuổi) nên không cần T1 phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính

quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Vũ Đức M.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 34C-208.74 nhãn hiệu JAC màu trắng và giấy tờ đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cho Công ty TNHH MTV Thăng Long HD; trả lại xe đạp điện cho ông Nguyễn Văn T (anh Nguyễn Văn T1 đại diện theo ủy quyền nhận) là phù hợp nên HĐXX không phải giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Văn T và đại diện gia đình bị hại (cháu D) số tiền 150.000.000đ, đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đối với chiếc xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 34C-208.74 của Công ty TNHH MTV Thăng Long HD không bị hư hỏng gì, công ty đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, chiếc xe đạp điện đã trả lại cho bị hại và bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường A, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại giấy phép lái xe hạng E số 300106302584 có giá trị đến ngày 23/8/2023 mang tên Vũ Đức M do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 23/8/2015 cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật (trả tại trụ sở Tòa án).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND phường A, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

